

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **189** /SNV-CCVC

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 02 năm 2019

V/v báo cáo thống kê số lượng,
chất lượng; danh sách và tiền lương
cán bộ, công chức, viên chức năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Hội đặc thù.

Căn cứ Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ, quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các đơn vị báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị quản lý (Số liệu báo cáo tính đến ngày 31/12/2018), nội dung báo cáo theo các biểu mẫu sau:

1. Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức theo biểu mẫu số 01A.
2. Báo cáo số lượng, chất lượng công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo biểu mẫu số 01B.
3. Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức theo biểu mẫu số 01C.
4. Báo cáo danh sách và tiền lương đội ngũ cán bộ, công chức theo biểu mẫu số 03.

Báo cáo gửi về Sở Nội vụ (và gửi qua địa chỉ Email: **cbccvc@noivu.daklak.gov.vn**) trước ngày 15/3/2019 để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ.

Lưu ý: Chỉ thống kê những người đã được tuyển dụng.

Đối với công chức ở cấp huyện thống kê cả số liệu Đội công tác phát động quần chúng.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo theo đúng biểu mẫu và thống nhất soạn thảo các biểu mẫu trên phần mềm Excel. (Biểu mẫu được đăng tải trên trang web **sonoivu.daklak.gov.vn**).

Nhận được Công văn này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và báo cáo về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định trên. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, CCVC.



BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH
TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN NĂM 2018

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo: Sở Nội vụ
Đơn vị tính: Người

Stt	Tên cơ quan	Tổng số biên chế được giao	Tổng số công chức hiện có	Trong đó				Ngạch công chức				Trình độ đào tạo																				Chia theo độ tuổi									
				Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Chuyên viên cao cấp và TĐ	Chuyên viên chính và TĐ	Chuyên viên và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Chuyên môn								Lý luận Chính trị			Tin học		Ngoại ngữ				Chứng chỉ tiếng dân tộc	Quản lý nhà nước			Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 tuổi đến 40 tuổi	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi	Từ 51 đến 60		Trên tuổi nghỉ hưu		
													Tiến sĩ	Bác sĩ chuyên khoa II	Thạc sĩ	Bác sĩ chuyên khoa I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Tiếng anh		Ngoại ngữ khác		Chuyên viên cao cấp và TĐ	Chuyên viên chính và TĐ	Chuyên viên và TĐ								
																											Đại học trở lên	Chung chỉ A, B, C	Đại học trở lên								Chung chỉ A, B, C				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
I	Sở, ban, ngành																																								
II	Huyện, TX, TP																																								
1	Công chức																																								
2	Công chức Đội PĐQC																																								

Lưu ý: Cột tổng số công chức hiện có (2) = Tổng các cột (7+8+9+10+11) = Tổng các cột (12+13+14+15+16+17) = Tổng các cột (32+33+34+35+38)

NGƯỜI LẬP BẢNG

....., ngày tháng năm 2019
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG
CÔNG CHỨC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2018

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo: Sở Nội vụ
Đơn vị tính: Người

Stt	Tên cơ quan	Tổng số số lượng viên chức được giao	Tổng số công chức sự nghiệp công lập hiện có	Trong đó				Ngạch công chức				Trình độ đào tạo																				Chia theo độ tuổi										
				Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Chuyên viên cao cấp và TD	Chuyên viên chính và TD	Chuyên viên và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Chuyên môn								Lý luận Chính trị				Tin học		Ngoại ngữ				Chứng chỉ tiếng dân tộc	Quản lý nhà nước				Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 tuổi đến 40 tuổi	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi	Từ 51 đến 60			Trên tuổi nghỉ hưu
													Tiến sĩ	Bác sĩ chuyên khoa II	Thạc sĩ	Bác sĩ chuyên khoa I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Tiếng anh		Ngoại ngữ khác			Chuyên viên cao cấp và TD	Chuyên viên chính và TD	Chuyên viên và TD	Tổng số				Từ 51 đến 55	Từ 56 đến 60		
																											Đại học trở lên	Chung chỉ A, B, C	Đại học trở lên	Chung chỉ A, B, C												
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	
I	Sở, ban, ngành																																									
II	Huyện, TX, TP																																									

Công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập gồm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thuộc UBND cấp tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện

Ví dụ: Hiệu trưởng các trường: mầm non, TH, THCS, THPT, Cao đẳng; Giám đốc Trung tâm ...

Lưu ý: Cột tổng số công chức hiện có (2) = Tổng các cột (7+8+9+10+11) = Tổng các cột (12+13+14+15+16+17) = Tổng các cột (32+33+34+35+38)

NGƯỜI LẬP BẢNG

....., ngày tháng năm 2019
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo: Sở Nội vụ
Đơn vị tính: Người

Stt	Tên cơ quan	Tổng số số lượng viên chức được giao	Tổng số viên chức hiện có	Trong đó				Chia theo hạng				Trình độ đào tạo																Chia theo độ tuổi													
				Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Chức danh NN hạng I và TB	Chức danh NN hạng II và TB	Chức danh NN hạng III và TB	Chức danh NN hạng IV và TB	Còn lại	Chuyên môn						Lý luận Chính trị				Tin học		Ngoại ngữ		Chứng chỉ tiếng dân tộc	Quản lý nhà nước			Từ 30 tuổi trở xuống	Từ 31 tuổi đến 40 tuổi	Từ 41 tuổi đến 50 tuổi	Từ 51 đến 60		Trên tuổi nghỉ hưu					
													Tiến sĩ	Bác sĩ chuyên khoa II	Thạc sĩ	Bác sĩ chuyên khoa I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đại học trở lên	Chứng chỉ		Tiếng anh		Ngoại ngữ khác				Chuyên viên cao cấp và TB	Chuyên viên chính và TB		Chuyên viên và TB	Tổng số	Từ 51 đến 55	Từ 56 đến 60	
																												Đại học trở lên	Chung chỉ A, B, C	Đại học trở lên											Chung chỉ A, B, C
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
I	Sở, ban, ngành																																								
II	Huyện, TX, TP																																								
	Sự nghiệp khác																																								
	Sự nghiệp giáo dục																																								

Lưu ý: Chỉ thống kê những người là viên chức, tính cả người đứng đầu đơn vị sự nghiệp (không tính người HĐLĐ, hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP).
Cột tổng số viên chức hiện có (2) = Tổng các cột (7+8+9+10+11) = Tổng các cột (12+13+14+15+16+17) = Tổng các cột (32+33+34+35+38)

NGƯỜI LẬP BẢNG

....., ngày tháng năm 2019
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Phụ cấp					Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Chức vụ	Trách nhiệm	Khu vực	Phụ cấp vượt khung	Tổng phụ cấp theo phần trăm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
A	Cấp tỉnh													
	Ví dụ:													
I	Công chức hành chính													
	Nguyễn Văn A	14/12/1957		Phó Chánh Thanh tra	Thanh tra Sở ...	11 năm	4,98	04.025	0,3	25	0,1		65	
														
II	Công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập													
	Nguyễn Văn B	15/12/1976		Giám đốc	Trung tâm	9 năm	3,66	01.003	0,7		0,1		80	
														
B	Cấp huyện													
I	Công chức hành chính													
	Nguyễn Văn C	15/2/1962		Trưởng phòng	Phòng	23 năm	4,98	01.003	0,3		0,4	13	83	
														
II	Công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập													
	Trần Thị X		01/9/1966	Hiệu trưởng	Trường THCS ...	12 năm	4,65	15a201	0,55	0,35	0,3		120	
														
	Chữ thường	Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh	Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh	Ghi rõ chức vụ hoặc chức danh công tác	Ghi rõ cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc huyện, thị xã, thành phố trực tỉnh; Sở/ban/ngành trực thuộc tỉnh	Số năm giữ ngạch		01.001 hoặc 01.002 hoặc 01.003 ...					Là tổng các khoản phụ cấp của cột (10); (11); (12) và (13); tính theo %	

Lưu ý: Cột 6: Ghi rõ cơ quan, phòng, ban, đơn vị
Cột 14 là tổng % các cột 10, 11, 12 và 13

NGƯỜI LẬP BẢNG

....., ngày tháng năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ